

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày 13 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La; ông Dương Kim Sơn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thư ký
Toà án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh S - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2021/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn T**; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn TR, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; bố đẻ: Lưu Văn T2, sinh năm 1957; mẹ đẻ: Đoàn Thế H3, sinh năm 1958. Gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Lê Thị Thu H1, sinh năm 1989 (đã L9 hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Chị Lưu Diệu L9, sinh năm 1999 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Hà Văn S, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C1, xã T8, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Lưu Văn NH3, sinh năm 1960 (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Kim L5, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 9 C, thị trấn V, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông NH3, bà L5: Anh Hà Văn S, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C1, xã T8, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lưu Minh L2, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng 512, G5B, KĐT M, phường M3, quận N, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lưu Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn TR, xã TH, huyện LG làm nghề đổ bê tông cho các công trình xây dựng trên địa bàn huyện LG. Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 29/9/2021, T điều khiển xe công nông trộn bê tông tự chế của mình lưu thông từ nhà ra đường tỉnh lộ 295 đến thị trấn V đổ bê tông cho công trình xây dựng. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 295 và đường nội thị thuộc Km 16 +650, tổ dân phố TM, thị trấn V, huyện LG, T điều khiển xe công nông tự chế đi bên phải đường và quan sát thấy trên phần đường hướng ngược lại, cách xe của T khoảng 30m có xe mô tô biển kiểm soát 98N5-6790 do chị Lưu Diệu L9, sinh năm 1999, trú tại thôn C1, xã T8, huyện LG điều khiển đang lưu thông đến gần nhưng T vẫn điều khiển xe của mình chuyển hướng rẽ trái để vào đường nội thị. Do khi chuyển hướng xe, T không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên phần đầu bên trái xe của T va chạm vào phần đầu bên trái xe mô tô của chị L9 làm xe của chị L9 bị đổ nghiêng sang bên phải còn chị L9 bị hất văng xuống đường. Sau khi vụ tai nạn xảy ra T cùng người đi đường đưa chị L9 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang nhưng đến ngày 30/9/2021 thì chị L9 tử vong.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, khám nghiệm tử thi Lưu Diệu L9 và định giá thiệt hại tài sản đối với xe mô tô của chị L9.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:** Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 295 và đường nội thị, thuộc Km 16 +650, tỉnh lộ 295, tổ dân phố TM, thị trấn V, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Lấy tâm đầu đường nội thị phía Nam ngã tư làm mốc chuẩn. Bên phải, bên trái hiện trường được tính theo chiều đi của đường tỉnh lộ 295 theo hướng xã TH đi Thị trấn V và tính theo chiều đi của đường nội thị theo hướng tỉnh lộ 295 - đường huyện Đường tỉnh lộ 295, đường tỉnh lộ 295 được trải nhựa áp phan phẳng, thẳng, mặt đường rộng 06m, đường nội thị phía Nam ngã tư được trải nhựa áp phan thẳng, đầu đường tại vị trí giao cắt rộng 16,6m, mặt đường rộng 11m. Phía Bắc hiện trường tiếp giáp đường nội thị và khu dân cư. Phía Nam hiện trường tiếp giáp đường nội thị và khu dân cư. Phía Đông hiện trường là hướng đi Bảo Sơn, Lục Nam. Phía Tây hiện trường là hướng đi Quốc lộ 1A.

- Các dấu vết để lại hiện trường:

Xe mô tô biển kiểm soát 98N5-6790 đổ nghiêng bên phải trên mặt và hành L5g trái của đường nội thị, tâm trục bánh trước cách mép đường trái đường tỉnh lộ 295 về phía Bắc 3,3m, cách mép đường trái đường nội thị về phía Tây 46cm, cách đầu trục bánh trước bên trái xe (2) về phía Tây Bắc 80cm, tâm trục bánh sau cách mép đường trái đường tỉnh lộ 295 về phía Bắc 4,3m, cách mép đường trái đường nội thị về phía Đông 60cm (1).

Xe công nông tự chế đổ tự nhiên trên mặt đường trái đường nội thị, đầu xe quay hướng Tây Nam, đầu trục bánh trước bên phải cách mốc về phía Tây Bắc 5,2m, cách mép đường trái đường tỉnh lộ 295 về phía Bắc 02m, cách mép đường trái đường nội thị về phía Đông 02m, đầu trục bánh sau bên phải cách mép đường trái đường tỉnh lộ 295 về phía Bắc 20cm, cách mép đường trái đường nội thị về phía Đông 1,8m (2).

Dấu vết cày xước mặt đường trên mặt đường trái đường nội thị chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam ngắt quãng không đều nhau, kích thước (460x80)cm, vết đơn rộng nhất 06cm, đầu vết cách mép đường trái đường tỉnh lộ 295 về phía Bắc 30cm, cách mép đường trái đường nội thị về phía Đông 40cm, cuối vết kết thúc tại đầu để chân trước bên trái xe 1 (3).

Dấu vết mài trượt mặt đường chiều hướng Đông - Tây trên mép đường trái đường tỉnh lộ 295, kích thước (80x10)cm, đầu vết cách đầu vết (3) về phía Tây Nam 80cm, cuối vết kết thúc lưng (4).

Dấu vết màu nâu đỏ (nghỉ máu) trên hành L5g đường trái đường nội thị, kích thước (23x18)cm, tâm vết cách tâm trục bánh sau xe (1) về phía Tây Bắc 1,45m, cách mép đường trái đường nội thị về phía Tây 70cm (5)

*** Khám nghiệm phương tiện xác định các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn:**

- Dấu vết trên xe công nông tự chế: Đầu ngoài bên trái ba đờ sóc có dấu vết nứt, cong vênh kim loại, chiều hướng từ trước ra sau, mặt trên, mặt trước tại vị trí tương ứng có dấu vết mài sát kim loại bám dính vật chất màu đen trên diện kích thước (35x14)cm. Điểm thấp nhất cách đất 36,5cm, điểm cao nhất cách đất 46,5cm. Góc chân giá đỡ đầu máy phía trước bên trái có dấu vết mài sát kim loại trên diện kích thước (5x3)cm. Điểm thấp nhất cách đất 52cm, điểm cao nhất cách đất 62cm. Mặt đèn chiếu sáng bên trái phía trước có dấu vết mài sát kim loại bám dính bụi đất kích thước (6x0,3)cm. Đầu dưới cục trợ lái có dấu vết mài sát kim loại sạch bụi đất kích thước (4x3)cm. Tâm vết cách đất 56cm. Đầu trên cục trợ lái có vết mài sát kim loại sạch bụi đất kích thước (7,5x8)cm. Tâm vết cách đất 69cm. Tại mặt trước thanh kim loại phía trước bên trái buồng lái có bám dính vật chất nghi là tổ chức cơ thể người, cách đất 121cm. Cạnh trong nhíp bên trái bánh trước có dấu vết mài xước sạch bụi đất kích thước (20x3)cm.

- Dấu vết trên xe mô tô biển kiểm soát 98N5-6790: Nắp trên tay lái bên trái có vùng mài sát sơn nhựa, kích thước (22x7,5)cm; Ốp nhựa bảo vệ đèn pha có

vùng mài sắt trên diện kích thước (6x5)cm. Mặt lăn và má lốp bánh trước bên phải có vùng mài sắt cao su trên diện kích thước (40x5)cm. Tâm vết cách chân van theo hướng ngược chiều kim đồng hồ 54cm. Vành xe ở vị trí tương ứng có vết mài sắt kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (21x1)cm; Mặt lăn lốp bánh trước bên trái có vết mài sắt cao su kích thước (60x3)cm, điểm gần nhất tương ứng với vị trí chân van. Mặt ngoài giảm sóc trước bên trái có vết mài sắt kim loại bám dính bụi đất và chất màu đen trên diện kích thước (27x3)cm, điểm thấp nhất cách đất 25cm, điểm cao nhất cách đất 48cm; Mặt ngoài bên trái chắn bùn bánh trước (phía trên giảm sóc trái) có dấu vết mài xước sơn nhựa kích thước (7x4,5)cm chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách đất 51cm, cao nhất cách đất 55,5cm. Chắn bùn dưới bánh trước có dấu vết mài xước, nứt, vỡ nhựa; Mặt ngoài bên trái phía dưới bầu lọc gió có vết mài xước nhựa kích thước (13x6)cm, tâm vết cách đất 45cm; Mặt ngoài cánh yếm trái có vùng nứt, vỡ, mài xước sơn nhựa kích thước (50x15)cm, tâm vết cách đất 50cm. Vỡ khuyết mặt gương chiếu hậu bên trái; Ốp nhựa sườn xe bên trái bị bung bật các khớp nối rời khỏi vị trí cố định. Tại mặt ngoài ốp nhựa có dấu vết mài xước, nứt, vỡ nhựa trên diện kích thước (25x16)cm. Tại vị trí nứt vỡ có bám dính rỉ sét màu nâu. Tâm vết cách đất 56cm, chiều hướng từ trước về sau. Đẻ chân trước bên trái bị cong vênh hướng từ trước về sau, lót cao su để chân bị đập, vỡ, rách quay ngược chiều từ trên xuống dưới để lộ thanh kim loại bên trong. Mặt trên thanh kim loại có dấu vết mài sắt kim loại kích thước (8x0,5)cm. Trên thanh kim loại để chân tại vị trí dưới trục cần số có vết mài sắt kim loại kích thước (4x1)cm; Cần số bị cong, vênh ép sát vào phần ốp nhựa bảo vệ không xích, ốp nhựa bảo vệ không xích, tại vị trí tương ứng có dấu vết mài sắt sơn nhựa bám dính bụi đất kích thước (9x6)cm. Khung tay lái bên phải bị gãy gập theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, đầu tay nắm bên phải có vết mài sắt kim loại bám dính bụi đất, ốp nhựa phía trên tay lái bên phải có vết mài sắt, nứt vỡ nhựa, bung bật hệ thống công tắc điều khiển; Cánh yếm bên phải bị bung bật các khớp nối, nứt vỡ, mài xước sơn nhựa trên diện kích thước (65x27)cm. Mặt ngoài bên phải lốc máy có vết đập, vỡ, mài sắt kim loại có bám dính bụi đất trên diện kích thước (10x10)cm. Tại vị trí đập vỡ có dầu nhớt chảy ra ngoài; Đẻ chân trước bên phải bị cong vênh về phía trước; Cần khởi động có vết mài sắt kim loại bám dính bụi đất kích thước (15x2)cm; Ốp nhựa bên phải dưới yên xe có vết thủng, mài sắt sơn nhựa bám dính bụi đất kích thước (14x9)cm. Tâm vết cách đất 65cm, mặt ngoài bên phải yên xe tại vị trí tương ứng có dấu vết mài sắt bám dính bụi đất kích thước (14x5)cm; Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả có dấu vết mài sắt kim loại bám dính bụi đất kích thước (45x7)cm; Cạnh ngoài để chân sau bên phải có vết mài sắt kim loại.

*** Khám nghiệm tử thi chi Lưu Diệu L9 xác định:** Trên cơ thể tử thi Lưu Diệu L9 có nhiều tổn thương rách, sây sát da bầm tím phù hợp với tổn thương do tai nạn giao thông; Bầm tím quanh hốc mắt hai bên; Vùng trán đỉnh thái dương

phải có đường mổ dài 35cm được khâu bằng 25 mũi chỉ, còn 02 ống dẫn lưu; Kiểm tra thấy gãy đốt sống cổ C3 và gãy cung trước xương sườn số 07 bên trái.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 1717/KL-KTHS ngày 29/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân dẫn đến việc chị L9 tử vong là do đa chấn thương; Chấn thương sọ não, gãy đốt sống cổ C3, chấn thương ngực kín.

Tại Kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết số 238/KL-KTHS ngày 18/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định:

“Dấu vết nứt vỡ, mài sát cao su, sơn, nhựa, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98N5 - 6790 gồm: Mặt lặn lốp bánh trước, chấn bunn bánh trước, giảm sóc trước, bầu lọc gió, cánh yếm phù hợp với vị trí dấu vết chùn cong, mài sát kim loại, dính chất màu đen tại đầu ngoài bên trái ba đờ sóc trước của xe công nông trộn bê tông.

Dấu vết chùn cong, mài sát kim loại, sạch bụi đất tại nhíp trục bánh trước bên trái, bên trái ba đờ sóc trước của xe công nông trộn bê tông phù hợp với vị trí dấu vết nứt vỡ, chùn cong, mài sát nhựa, kim loại tại ốp nhựa bên trái sườn xe, đế chân trước bên trái, cần số của xe mô tô biển kiểm soát 98N5 - 6790 ở tư thế đổ nghiêng phải.

Dấu vết chùn cong, nứt vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98N5 - 6790 gồm: Tay lái, cánh yếm, vỏ máy, đế chân trước, cần khởi động, ốp nhựa dưới yên xe, ống xả, đế chân sau được hình thành do quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98N5 - 6790 đổ nghiêng phải, bị đẩy rê trượt, các vị trí trên tiếp xúc với mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 3 là phù hợp.

Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98N5 - 6790 và xe công nông trộn bê tông trên mặt đường tại trước điểm đầu vết cày xước ký hiệu số 3, thuộc khu vực ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 295 và đường nội thị.

Không đủ điều kiện xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn”.

Tại kết luận định giá tài sản số 122 ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LG, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 98N5-6790 bị hư hỏng là 4.880.000 đồng.

Hành vi của Lưu Văn T đã vi phạm vi phạm khoản 4 Điều 8 Luật giao thông đường bộ “Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ” và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ “Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lưu Văn T từ **18** đến **24** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **36** đến **48** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lưu Văn T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng, tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ

vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, bản kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 29/9/2021, tại ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 295 và đường nội thị, thuộc Km 16 +650, đường tỉnh lộ 295, tổ dân phố TM, thị trấn V, huyện LG, Lưu Văn T điều khiển công nông tự chế chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho các xe đi ngược chiều vi phạm khoản 4 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ làm cho xe công nông tự chế do T điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98N5 - 6790 do chị Lưu Diệu L9 điều khiển lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả làm chị L9 bị chết do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, gãy đốt sống cổ C3, chấn thương ngực kín.

Hành vi của Lưu Văn T đủ yếu tố cấu thành của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân để khắc phục hậu quả; nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn có một phần lỗi của bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa

đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đã L9 hôn vợ hiện đang nuôi một con nhỏ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, bị hại có lỗi một phần khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không chấp hành biển báo, đi nhanh không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên HĐXX thấy đây là lỗi hỗn hợp không cần thiết phải cách L9 ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lưu Văn T tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Lưu Diệu L9 do anh Hà Văn S đại diện số tiền là 100.000.000 đồng. Ngoài ra hai bên còn tự nguyện thỏa thuận về việc T sẽ cấp dưỡng số tiền 1.000.000 đồng/ tháng để nuôi cháu Hà Vy (con của chị L9 và anh S) cho đến năm cháu Vy đủ 18 tuổi. Đến nay gia đình nạn nhân do anh Hà Văn S đại diện theo ủy quyền không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 chiếc xe công nông trộn bê tông tự chế là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Lưu Văn T nhưng là phương tiện Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N5-6790 đăng ký xe mang tên anh Lưu Minh L2. Anh L2 đã cho chị Lưu Diệu L9 chiếc xe này sử dụng. Nay cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Hà Văn S là chồng của chị L9, HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **03** (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lưu Văn T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe công nông trộn bê tông tự chế của Lưu Văn T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, đại diện bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, CA, Chi cục THADS huyện LG;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công TTĐT Tòa án;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa